

Phạm Văn Đồng (1906 - 2000)

Phạm Văn Đồng (1906 - 2000), nhà hoạt động xuất sắc của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Quê: xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu; gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1926). Cuối 1927, về nước, tham gia hoạt động cách mạng ở Sài Gòn. Được cử vào Kỳ bộ thanh niên Nam Kỳ; sau đó, vào Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1929). Tháng 5.1929, đi Hương Cảng dự Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Sài Gòn hoạt động cách mạng; bị địch bắt đày ra Côn Đảo (7.1929). Tháng 7.1936, ra tù về Hà Nội tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 5.1940, sang Côn Minh gặp Nguyễn Ái Quốc; tại đây, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (1940). Về nước, xây dựng căn cứ cách mạng ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào, uỷ viên Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (8.1945); bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945). Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Fôngtenơblô (Fontainebleau; 5.1946). Đại diện của Đảng và Chính phủ tại Miền Nam Trung Bộ. Phó thủ tướng Chính phủ, phó chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8.1949), kiêm bộ trưởng Bộ Ngoại giao (5.1954). Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ (Geneve) về Đông Dương (5 - 7.1954). Thủ tướng Chính phủ (1955 - 81), chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 87). Có nhiều công lao trong xây

dụng và quản lí nhà nước. Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947), ủy viên chính thức (1949). Ủy viên Bộ Chính trị các khoá II - V (2.1951 - 86). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12.1986 - 97). Đại biểu Quốc hội các khoá I- VII (1946 - 87). Tác phẩm: “ Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam”, “Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại”, “Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh”, “Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Văn hoá và đổi mới”, vv. Huân chương Sao vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

Phạm Văn Duyệt (1909 - 1971)

Phạm Văn Duyệt (1909 - 1971), là một trong số ít Đảng viên cộng sản đầu tiên của chi bộ huyện Hải An năm 1930 (nay là An Hải). Tên ông là Duyệt nhưng bà con lối xóm ở Cát Bi quen gọi ông là giáo Duyệt. Ngay từ khi còn theo học tại trường Trung Hành, tranh thủ thời gian rảnh rỗi, ông thường tụ tập bạn bè cùng chí hướng trao đổi những điều mới lạ qua sách báo tiến bộ lưu hành bí mật trong nhà trường, dưới hình thức vui chơi cắm trại ngay tại vườn cây gia đình. Cùng tham gia hoạt động bí mật với ông lúc bấy giờ có ông Phạm Văn Trường (tức Phương) (1), bà Nguyễn Thị Tý (giáo Yên) (2). Phạm Văn Duyệt được kết nạp vào Thanh niên cách mạng đồng chí hội ngay từ năm 1927.

Hàng ngày cả nhóm giả làm người câu cáy, hái củi ở khu vực đảo Đình Vũ, đến đêm mới chèo thuyền vào đất liền chở theo tài liệu truyền đơn đến từng cơ sở cách mạng mới gây dựng. Chi bộ cộng sản huyện Hải An lúc đầu mới có 3 người về sau phát triển thêm 4 người nữa là: Phạm Văn Duyệt, Cao Văn Nhiêu, Phạm Công Tiện và Nguyễn Văn Tích. Trên cơ sở phát triển của phong trào cách mạng đang sôi sục, giữa tháng 6 năm 1930 cơ quan chỉ đạo Đảng, tức ban cán sự Hải An được thành lập, gồm có Hoàng Văn Thành (tức Tâm Thành, tức Hoàng Thiết Tâm) làm Bí thư, Phạm Văn Duyệt uỷ viên phụ trách nông hội, Cao Văn Nhiêu phụ trách học sinh, Phạm Công Tiện phụ trách phụ nữ và tiểu thương.

Dưới sự lãnh đạo của Phạm Văn Duyệt, cơ sở cách mạng ở Đình Vũ và huyện Hải An được hình thành, luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Cuộc nổi dậy của diêm dân, nhân dân đảo Đình Vũ, đấu tranh chống độc quyền, quản lý sản xuất muối của thực dân Pháp diễn ra ngày 7/9/1930 (15/7 Canh Ngọ). Hơn 300 người vai vác đòn càn, câu liêm, dao, gậy, quang gánh rầm rộ diễu hành quanh đảo. Đi đầu là ông Phạm Văn Đích, tay giương cao lá cờ đỏ búa liêm, đi sau là những biểu ngữ đấu tranh Phản đối chống độc quyền muối Chống chế độ quản đoan, chống khủng bố Đảo đảo đế quốc Pháp. Hoảng hốt trước khí thế của dân chúng, chủ Tây cùng đồng bọn tay sai sợ hãi, bỏ chạy về đồn Ninh Tiếp (Cát Hải). Quần chúng xông vào nhà lấy sổ sách, giấy tờ của quản đoan và chủ Tây

đem thiêu huỷ hết, sau đó phá cửa nhà kho lấy muối chia cho mọi người. Ngày hôm sau, thực dân Pháp huy động thuyền chở lính ra đàn áp. Bà con diêm dân tập trung lại, kiên trì đòi đòi phương giải quyết những yêu sách của dân nêu ra: Để dân được tự do làm việc, giảm bớt thuế muối, chuyển đi nơi khác tên quản đoran khét tiếng gian ác. Tin cuộc đấu tranh của bà con Đình Vũ giành được thắng lợi bước đầu, lan truyền toàn quốc, cổ vũ niềm tin cho quần chúng lao khổ mọi nơi. Báo Tin tức số ra cuối tháng 9 năm 1930, đã kịp thời đưa tin về diễn biến cuộc đấu tranh của nhân dân Đình Vũ ... quần chúng tinh thần rất hăng hái, Đảng viên và nông hội đỏ cũng rất hăng hái. Hoảng sợ về ảnh hưởng của cuộc đấu tranh ở Hải An, dựa vào bộ máy tay sai phản động, thực dân Pháp tập trung đàn áp, lùng bắt cán bộ, phá vỡ một số cơ sở cách mạng tại chỗ, ông Duyệt bị bắt, sau đó đày đi Côn Đảo. Đến thời kỳ Mặt trận bình dân lên nắm chính quyền ở Pháp, chủ trương ân xá cho tù chính trị ở xứ Đông Dương. Ông Duyệt trở về dạy học trong các làng xã ở Lại Xuân, Doãn Lại (Thủy Nguyên) vừa tìm cách bắt mối liên lạc với một tổ chức cách mạng ở đây. Thời gian đầu chưa liên lạc được với Đảng, ông vẫn chủ động tuyên truyền cách mạng thông qua các bài giảng cho học sinh. Khi bắt được mối liên lạc, ông Duyệt đã hăng hái tham gia vào phong trào chung. Từ năm 1942, ông Duyệt cùng một số người trở về hoạt động, gây dựng cơ sở theo chương trình của Tổng bộ Việt Minh, Hoàng Ngọc Lương, Phạm Văn Duyệt hoạt động ở vùng

thượng huyện. Trong lễ ra mắt của chính quyền cách mạng lâm thời huyện Thuỷ Nguyên, gồm 7 thành viên, ông Duyệt là uỷ viên phụ trách tư pháp. Sau đó ông được tổ chức điều động về huyện nhà làm chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời Hải An. Ngày Hải Phòng cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, ông Duyệt cùng các cơ quan dân chính Đảng di chuyển sang mạn Thuỷ Nguyên, tiếp tục nghề dạy học trong vùng cơ quan kháng chiến.

Sau ngày Hải Phòng kháng chiến (13/5/1955) ông Duyệt chuyển sang công tác tại sở giao thông công chính thành phố cho đến trước khi nghỉ hưu. Ông Duyệt mất năm 1971 giữ trọn phẩm chất trung thành với Đảng, dù phải chịu mọi cực hình tra tấn trong lao tù của thực dân, đế quốc, sống giản dị, liêm khiết thật thà, nêu tấm gương sáng cho làng xã quê hương.

Phạm Văn Khoa (1913 - 1992)

Phạm Văn Khoa (1913 - 1992).

Năm 1946, Hà Nội sôi sục kháng chiến chống Pháp đội kịch của Phạm Văn Khoa vẫn liên tục biểu diễn phục vụ nhu cầu của nhân dân và bộ đội. Tại chiến khu cách mạng Việt Bắc. Ông làm chủ nhiệm báo Sự thật, cơ quan ngôn luận của Đảng. Năm 1956, ông cùng nhà đạo diễn điện ảnh Xô Viết Rôman Cacmen

thực hiện bộ phim tài liệu 'Việt Nam trên đường thắng lợi'. Cả hai bộ phim này được dư luận coi là cuốn biên niên sử sống động về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ vĩ đại.

Năm 1958, ngành Điện ảnh phim truyện Việt Nam ra đời, đạo diễn Phạm Văn Khoa mở đầu sáng tác của mình bộ phim 'Vườn Cam' phản ánh phong trào hợp tác xã nông nghiệp, phê phán nhẹ nhàng những thói hư tật xấu, hủ tục lạc hậu, chậm tiến còn rơi rớt trong xã hội. Sau phim Vườn Cam, ông tiếp tục trình chiếu những bộ phim về đề tài chiến tranh cách mạng 'Lửa trung tuyến' (1961) 'Lửa rừng' (1966) và Lửa (1968). Chủ đề chính của loạt phim này nói về những người lính từ mặt trận trở về với lòng nhiệt thành xông xáo của một nghệ sĩ cách mạng, bằng ngôn ngữ điện ảnh, ông đi nhiều, sáng tác nhiều kịch bản, giàu đậm chất hài hước, lạc quan hóm hỉnh, mạnh dạn phê phán trực diện thói trường giả, ham quà cáp, rượu chè bê tha của số ít trong nội bộ nông thôn. Điều nổi bật trong cuộc đời sáng tạo nghệ thuật của ông chính là dùng tiếng cười nhẹ nhàng, hóm hỉnh đấu tranh với tiêu cực, lạc hậu cản trở sự phát triển của xã hội.

Ông luôn tâm niệm: Tiếng cười là một biểu hiện tình cảm đặc trưng của dân tộc Việt Nam, dân ta vốn có truyền thống yêu đời, thích dùng tiếng cười để làm cuộc sống đẹp hơn, cho nên dân ta rất thích xem phim cười, cần phim cười.

Trong lịch sử ngành Điện ảnh Việt Nam, Phạm Văn Khoa là người làm nhiều phim hài, kịch bản sâu sắc mang tính hài hước, đáp ứng nhu cầu của dân chúng bằng một loạt các tác phẩm chứa đựng tiếng cười vừa mang tính thẩm mỹ vừa có ý thức đấu tranh xây dựng con người mới.

Nghệ sĩ nhân dân Phạm Văn Khoa, người đạo diễn lão thành của Điện ảnh Việt Nam đã từ trần ngày 24/10/1992 tại Hà Nội, hưởng thọ 77 tuổi. Cho đến hôm nay, ông vẫn được coi là người mở đầu cho thể loại phim truyện hài Việt Nam, không thể trộn lẫn.

Ở tuổi 70 ông cho ra đời hai bộ phim 'Chị Dậu' và 'Làng Vũ Đại ngày ấy' cả hai bộ phim này đều được chuyển thể từ những tác phẩm văn học nổi tiếng, khi trình chiếu được khán giả trong và ngoài nước đón nhận nồng nhiệt. Đặc biệt phim Chị Dậu tác giả Phạm Văn Khoa được giải Huy chương vàng tại liên hoan phim Năng thơ (Pháp). Bộ phim Làng Vũ đại ngày ấy của ông cũng được gửi đi dự liên hoan phim quốc tế ở Ha-oai (Mỹ).

Phạm Văn Khoa đã mãi mãi ra đi nhưng những gì ông để lại trong sáng tạo nghệ thuật bởi tính thời sự, tính sắc sảo, nhạy bén không hề xưa cũ, là những bài học quý báu cho lớp trẻ hôm nay.